

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2022/HSST

Ngày: 23 - 02 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thúy Thành

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Kháng Mai Thu

2. Bà Lò Thị Hiêng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Năng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2022/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phùng Ngọc T**; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 27/12/1992, tại tỉnh B;

Nơi cư trú: Số nhà 48, tổ 01, phường N, thành phố Đ, tỉnh B.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thổ; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 09/12 phổ thông; Con ông: Phùng Ngọc T; Con bà: Nguyễn Thị T; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 14/11/2021, sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Đức T; Địa chỉ: Tổ 05, phường N, thành phố Đ, tỉnh B (Vắng mặt);

Anh Vũ Mạnh C; Địa chỉ: Tổ 06, phường N, thành phố Đ, tỉnh B (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 30 phút ngày 14/11/2021, tổ công tác Công an thành phố Đ làm nhiệm vụ tại bản Co Cáng, phường N, thành phố Đ phát hiện bị cáo Phùng Ngọc T đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27F3 - 7400 theo hướng từ N đi huyện B, có biểu hiện phạm tội về ma túy, tổ công tác tiến hành dừng xe, yêu cầu kiểm tra thì bị cáo thả từ lòng bàn tay trái xuống mặt đường cách chân 20cm, 02 gói nhỏ nilon màu trắng, một gói nilon trong có chứa hai gói nhỏ gói bằng giấy bạc, bên trong có các cục chất bột màu trắng, bị cáo khai đó là Heroine, 01 gói nilon bên trong có 12 viên nén màu hồng, bị cáo khai đó là ma túy Methamphetamine. Tổ công tác đã lập biên bản, bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Bị cáo khai: Nguồn gốc số ma túy trên có được là vào khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo điều khiển xe máy xuống bản Xôm, mua của một người đàn ông không quen biết tại dọc đường bản Xôm, xã Thanh An, huyện B, hết 500.000đ được 02 gói ma túy, sau khi mua xong, bị cáo vứt vỏ gói các gói ma túy đó đi, bị cáo lấy tay chia số ma túy Heroine thành 02 phần, lấy mảnh giấy bạc mà bị cáo đã chuẩn bị trước đó gói số Herorine thành 02 gói cho vào một túi nilon, 12 viên ma túy Methamphetamine bị cáo cho vào túi nilon còn lại. Bị cáo cầm hai gói ma túy trong lòng bàn tay trái đi về với mục đích để bán cho Vũ Mạnh C và sử dụng.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng hồi 16 giờ 00 phút, ngày 14/11/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ và kết luận giám định số 1251/GĐ-PC09 ngày 21/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh B kết luận: Mẫu chất bột thể rắn màu trắng đục và mẫu viên nén màu hồng thu giữ của Phùng Ngọc T gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,06 gam và Methamphetamine có khối lượng 1,14 gam.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKS-TPĐBP ngày 17/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ đã truy tố bị cáo Phùng Ngọc T về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 251/BLHS.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phùng Ngọc T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS, xử phạt bị cáo từ 03 (Ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (Sáu) tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47/ BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 0,036 gam Heronine (Vật chứng hoàn lại sau giám định), 0,89 gam Methamphetamine (Vật chứng hoàn lại sau giám định), 02 túi nilon màu trắng. Trả lại cho anh Nguyễn Đức T; Địa chỉ: Tổ 05, phường N, thành phố Đ, tỉnh B chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27F3- 7400. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có lời bào chữa nào, nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của bị cáo bị truy tố: Hồi 13 giờ 30 phút ngày 14/11/2021, tại khu vực bản Co Cáng, phường N, thành phố Đ, tỉnh B, bị cáo Phùng Ngọc T đã có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,06 gam Heroine và 1,14 gam Methamphetamine, mục đích để bán và sử dụng.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 14 giờ 00 phút ngày 14/11/2021, biên bản niêm phong vật chứng, biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng hồi 16 giờ ngày 14/11/2021, kết luận giám định số 1251/GĐ-PC09 ngày 21/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh B.

Do đó có đủ cơ sở khẳng định: Hành vi cất giấu trái phép trên người Heroine và Methamphetamine của bị cáo mục đích để bán và sử dụng là phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251/BLHS. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51/BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52/BLHS.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo là hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài, để bị cáo có điều kiện cai nghiện, đồng thời để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội.

[2]. Từ những phân tích trên khẳng định Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh B truy tố bị cáo Phùng Ngọc T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251/BLHS, là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

Bị cáo là người nghiện ma túy, nhận thức rõ hành vi cất giấu trái phép chất ma túy để bán kiếm lãi và sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, với khối lượng ma túy mà bị cáo đã cất giấu, thì mức hình phạt mà đại diện viện kiểm sát đề nghị là phù hợp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về

hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251/BLHS, thì ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, bị cáo không có nghề nghiệp, điều kiện kinh tế khó khăn. Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Bị cáo khai nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là mua của một người đàn ông ven đường bản Xôm, xã Thanh An, huyện B, nhưng không biết họ, tên, địa chỉ của người này, cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được, đối với Vũ Mạnh C; Địa chỉ: Tổ 06, phường N, thành phố Đ là người bị cáo khai đi mua ma túy về bán cho C, quá trình điều tra, cơ quan điều tra không thu thập được tài liệu, chứng cứ nào khác ngoài lời khai của bị cáo, C không thừa nhận việc có bảo bị cáo đi ma túy về bán cho mình, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 07, màu xanh, bên trong có lắp sim điện thoại số 0395673964 và 0899164974, thuộc quyền sở hữu của bị cáo và 01 căn cước công dân mang tên bị cáo, quá trình điều tra và tại phiên tòa có đủ căn cứ xác định bị cáo không dùng vào việc phạm tội, cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo, bị cáo đã ủy quyền cho bố đẻ là ông Phùng Ngọc T; Địa chỉ: Tổ dân phố 01, phường N, thành phố Đ nhận lại. Xét việc trao trả này là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Vật chứng: Đối với 0,036 gam Heronine (Vật chứng hoàn lại sau giám định), 0,89 gam Methamphetamine (Vật chứng hoàn lại sau giám định), là vật nhà nước cấm tàng trữ, 02 túi nilon màu trắng, là vật không còn giá trị, cần tịch thu tiêu hủy.

Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27F3- 7400, nhãn hiệu Win, màu đen, đã qua sử dụng, bị cáo khai mượn của anh Nguyễn Đức T; Địa chỉ: Tổ 05, phường N, thành phố Đ, tỉnh B, vào ngày 13/11/2021, anh T cũng thừa nhận có cho bị cáo mượn chiếc xe mô tô này, nhưng không biết việc bị cáo mượn dùng làm phương tiện phạm tội, nguồn gốc chiếc xe mô tô này do anh T mua của một người đàn ông không quen biết vào năm 2020 và anh đã làm mất đăng ký xe, qua xác minh tại phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh B cho biết chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27F3- 7400, tên chủ xe là Ngô Văn Quân; Địa chỉ: Quài Nưa, Tuần Giáo, Lai Châu (Nay là tỉnh B), nhưng biên bản xác minh tại UBND xã Quài Nưa cho biết: Không có ai là Ngô Văn Quân ở Quài Nưa, Tuần Giáo. Do anh T đang là người trực tiếp quản lý chiếc xe mô tô này, nên cần trả lại cho anh T quản lý cho đến khi có quyết định khác.

[7]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136/BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS

- Tuyên bố bị cáo Phùng Ngọc T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo Phùng Ngọc T 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (14/11/2021).

2. Vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47/BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS tịch thu tiêu hủy 0,036 gam Heronine (Vật chứng hoàn lại sau giám định), 0,89 gam Methamphetamine (Vật chứng hoàn lại sau giám định), 02 túi nilon màu trắng. Trả cho người quản lý hợp pháp là anh Nguyễn Đức T; Địa chỉ: Tổ 05, phường N, thành phố Đ, tỉnh B chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27F3- 7400, nhãn hiệu Win, màu đen, số khung HA200-79538, số máy HAE-2081199, xe đã qua sử dụng, cho đến khi có quyết định khác (*Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Đ và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh B*).

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136/BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 23/02/2022). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người CQLNVLQ;
- VKSNDTPĐBP;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra Công an TPĐBP;
- Cơ quan THAHS TP ĐBP;
- Nhà tạm giữ CA TPĐBP;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh B;
- Chi cục THADS TPĐBP;
- TAND tỉnh ĐB;
- HS Thi hành án HS;
- L- u hồ sơ vụ án;
- L- u VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Thúy Thành